

Số: 01/2018/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 02 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 304/2017/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2017, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị Tuyết A, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Trung Nh, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 55, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Tuyết A, sinh năm 1993 và anh Trần Trung Nh, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Trương Thị Tuyết A và anh Trần Trung Nh thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Trần Tường V, sinh ngày 16-10-2013 cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Trần Nhật L, sinh ngày 27-7-2015 cho chị Tuyết A trực tiếp nuôi dưỡng, chị Tuyết A và anh Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trương Thị Tuyết A và anh Trần Trung Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Trương Thị Tuyết A và anh Trần Trung Nh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Trương Thị Tuyết A và anh Trần Trung Nh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Trương Thị Tuyết A và anh Trần Trung Nh mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí thuận tình ly hôn, chị Tuyết A tự nguyện nộp thay anh Nh 75.000 đồng. Như vậy tổng số tiền án phí chị Tuyết A phải nộp là 150.000 đồng nhưng chị Tuyết A được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0000772 ngày 14-11-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Hoàn trả lại cho chị Tuyết A số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Châu Thành;
- UBND xã M, huyện H, KG;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Xuân